

Số: 60/2012/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Số: 3382
Ngày: 21/12/2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Chuyển: P. XD. LL. Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về Công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 389/TTr-SNV ngày 30 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ các quy định có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã tại Chương I, Chương III và Chương IV tại Quyết định số 127/2005/QĐ-UBND ngày 08/9/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy chế quản lý, tuyển dụng, điều động và bổ nhiệm, nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Giao Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy chế này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP-UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *U*
Thu Thủy
Nguyễn Thị Thu Thủy

QUY CHẾ

Tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thi tuyển, xét tuyển, các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng và chế độ tập sự của công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là công chức cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với đơn vị thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã và người dự tuyển vào chức danh công chức cấp xã được quy định trong Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP).

Điều 3. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng chỉ tiêu biên chế theo từng chức danh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Điều 4. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển: có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với chức danh dự tuyển;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

Các điều kiện khác của chức danh công chức cần tuyển dụng do Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng gắn với chuyên ngành đào tạo, các kỹ năng, kinh nghiệm theo yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này, chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Điều 5. Hình thức tuyển dụng

1. Đối với các chức danh Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội:

- a) Thực hiện xét tuyển đối với các xã biên giới;
- b) Thực hiện thi tuyển đối với các xã, phường, thị trấn nội địa.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã:

Thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm đối với người có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Công an xã, Quy trình thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

3. Phòng Nội vụ cấp huyện là đơn vị tham mưu đối với công tác tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 6. Ưu tiên trong tuyển dụng

Ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã áp dụng theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Điều 7. Thẩm quyền tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã do Hội đồng tuyển dụng công chức cấp huyện thực hiện, Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập.

2. Trường hợp số lượng người đăng ký dự tuyển trong một kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn 01 huyện, thị xã dưới 20 người thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không thành lập Hội đồng tuyển dụng. Sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã. Khi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã vẫn phải thành lập các Ban giúp việc theo quy định của Quy chế này.

Điều 8. Tài liệu ôn tập tuyển dụng công chức cấp xã

Tài liệu ôn tập trong tuyển dụng công chức cấp xã là tài liệu để ôn thi trong thi tuyển hoặc phỏng vấn trong xét tuyển do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Trường Chính trị tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã biên soạn, ban hành thống nhất sử dụng trong toàn tỉnh.

Chương II
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ
Mục 1
THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 9. Hội đồng thi tuyển và các Ban thuộc Hội đồng thi tuyển

1. Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã (sau đây viết tắt là Hội đồng thi) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, thực hiện nhiệm vụ trong kỳ thi tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng tài trợ sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc Phòng Nội vụ) trong thời gian tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; được sử dụng kinh phí hoạt động từ lệ phí tuyển dụng theo qui định hiện hành.

3. Hội đồng thi có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Phòng Nội vụ;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ;

- Ủy viên là công chức Sở Nội vụ do Giám đốc Sở Nội vụ cử tham gia;

- Các Ủy viên khác là đại diện lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan.

4. Hội đồng thi có các Ban giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi và Ban phúc khảo.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi; các Ban thuộc Hội đồng thi và trình tự tổ chức thi tuyển, nội quy kỳ thi tuyển thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Điều 10. Đề thi, môn thi và thời gian thi

1. Đề thi

a) Đề thi do Trưởng Ban đề thi trình Chủ tịch Hội đồng thi bốc thăm, lựa chọn. Trường hợp không thành lập Hội đồng thi thì do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định lựa chọn.

b) Đề thi phải căn cứ tài liệu hướng dẫn ôn tập do Sở Nội vụ ban hành.

2. Môn thi

a) Môn kiến thức chung: thi viết, thời gian 120 phút;

b) Môn chuyên ngành: thi viết, thời gian 120 phút và thi trắc nghiệm, thời gian 30 phút;

c) Môn tin học văn phòng: thi trắc nghiệm hoặc thực hành, thời gian 30 phút.

Hình thức thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành do đơn vị tuyển dụng quyết định.

Người đăng ký dự thi có bằng tốt nghiệp từ chuyên ngành công nghệ thông tin (Trung cấp tin học) trở lên được miễn thi môn tin học văn phòng.

Điều 11. Cách tính điểm

1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Điểm các môn thi được tính như sau:

a) Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2, bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1;

c) Môn tin học văn phòng là môn điều kiện: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.

3. Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định của khoản 2 của Điều này cộng với điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 12. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển là người phải thi đủ các bài của các môn thi, có điểm mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành chưa nhân hệ số 2) và có kết quả thi tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được tuyển đối với từng chức danh công chức.

2. Trường hợp từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chức danh công chức cần tuyển thì xác định người trúng tuyển như sau: người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm thi trắc nghiệm môn chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã, nếu có kết quả của từng môn thi đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng do cạnh tranh không được trúng tuyển tại kỳ thi thì được bảo lưu kết quả thi tuyển. Thời gian được bảo lưu kết quả này đến trước thời gian có thông báo kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã lần sau liền kề.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo trong thi tuyển

1. Thời hạn nhận đơn xin phúc khảo và khiếu nại, tố cáo: trong vòng 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi.

Không giải quyết phúc khảo đối với đơn xin phúc khảo và khiếu nại, tố cáo sau thời hạn trên và những đơn gửi bằng hộp thư điện tử, fax.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả chấm phúc khảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải phê duyệt và công khai kết quả tuyển dụng.

Mục 2

XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 14. Hội đồng xét tuyển và các Ban thuộc Hội đồng xét tuyển

1. Hội đồng xét tuyển công chức cấp xã (sau đây viết tắt là Hội đồng xét tuyển) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, thực hiện nhiệm vụ trong kỳ xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng xét tuyển được sử dụng cơ cấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc phòng Nội vụ) trong thời gian tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; được sử dụng kinh phí hoạt động từ lệ phí tuyển dụng theo qui định hiện hành.

3. Hội đồng xét tuyển có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Phòng Nội vụ;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ;

- Một Ủy viên là công chức Sở Nội vụ, do Giám đốc Sở Nội vụ cử tham gia;

- Các Ủy viên khác là đại diện lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan.

4. Hội đồng xét tuyển có các Ban giúp việc: Ban kiểm tra sát hạch và Ban phúc khảo.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển, các Ban thuộc Hội đồng xét tuyển và trình tự tổ chức xét tuyển thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Điều 15. Nội dung xét tuyển

Áp dụng nội dung xét tuyển đối với các chức danh: Văn phòng - thống kê, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội, nội dung xét tuyển gồm:

1. Xét kết quả học tập của trình độ chuyên môn người dự tuyển;

2. Phòng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo tài liệu ôn tập.

Điều 16. Cách tính điểm trong xét tuyển

1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

2. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

3. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

4. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 17. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển các chức danh công chức quy định tại Điều 15 của Quy chế này phải đủ các điều kiện sau:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2).

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

2. Trường hợp từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở cùng chức danh công chức cần tuyển thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Người có kết quả điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả học tập bằng nhau thì người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã, nếu có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2) nhưng do cạnh tranh không được trúng tuyển thì được bảo lưu kết quả xét tuyển. Thời gian được bảo lưu kết quả này đến trước thời gian có thông báo kỳ xét tuyển dụng công chức cấp xã lần sau liền kề.

Điều 18. Giải quyết khiếu nại tố cáo và phúc khảo trong xét tuyển

1. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả xét tuyển, nếu thấy có sơ sót của Hội đồng xét tuyển trong việc tính điểm học tập, điểm tốt nghiệp thì người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo đến Hội đồng xét tuyển.

Không giải quyết phúc khảo đối với đơn xin phúc khảo sau thời hạn trên và những đơn gửi bằng hộp thư điện tử, fax.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả chấm phúc khảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải phê duyệt và công khai kết quả tuyển dụng.

Mục 3

TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT TRONG TUYỂN DỤNG

Điều 19. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã

1. Điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển với các trường hợp sau:

a) Người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên trong nước và đạt loại khá trở lên ở nước ngoài có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng và đủ điều kiện đăng ký dự tuyển tại Điều 2 của Quy chế này.

b) Người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, có ít nhất 05 năm công tác (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong ngành, lĩnh vực cần tuyển, đáp ứng được ngay yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng và đủ điều kiện đăng ký dự tuyển tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức cấp xã theo quy định tại Điều này đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, được bố trí chức danh theo đúng chuyên ngành đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính để làm căn cứ xếp lương phù hợp với chức danh công chức được tuyển dụng (trừ thời gian tập sự, thử việc theo quy định), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nếu đứt quãng thì được cộng dồn.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại khoản 1 hoặc xếp lương theo quy định tại khoản 2 Điều này phải có văn bản thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

Chương III

TẬP SỰ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 20. Tập sự

1. Quy định đối với người tập sự, công nhận hoàn thành tập sự và hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự thực hiện theo Điều 22, Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quy định đối với hướng dẫn tập sự và thực hiện chế độ chính sách đối với người hướng dẫn tập sự thực hiện theo Điều 23, Điều 24 của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã theo đúng Quy chế này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra trước, trong và sau quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển.

Trường hợp Hội đồng thi tuyển, xét tuyển hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện không đúng quy trình các điều khoản trong Quy chế này thì bị hủy bỏ kết quả thi tuyển, xét tuyển.

3. Trong quá trình thực hiện nếu đơn vị, cá nhân nào vi phạm Quy chế tuyển dụng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phản ánh về Sở Nội vụ xem xét thống nhất thực hiện hoặc ghi nhận để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 22. Các quy định khác

Các quy định khác liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã không quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn, Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn./.



Nguyễn Thị Thu Thủy